

Số: 39 /TB-VKS- DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2017



## THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm án Hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

Thông qua công tác kiểm sát bản án sơ thẩm đối với 07 bản án “Xin ly hôn có yếu tố nước ngoài” do Tòa án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử có vi phạm tố tụng về thời hạn kháng cáo quy định tại khoản 3 điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (Viện cấp cao 3) thấy cần thông báo để Viện kiểm sát địa phương nghiên cứu rút kinh nghiệm.

### I. Nội dung vụ án và kết quả giải quyết của Tòa án:

1. Vụ án: “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều Oanh với bị đơn ông Nguyễn Chí Cường.

Theo nguyên đơn bà Oanh và ông Cường quen biết do hai nhà ở gần nhau, năm 2006 ông Cường sang định cư tại Hoa Kỳ, năm 2012 hai người đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chung sống được 02 tháng thì ông Cường quay lại Hoa Kỳ, từ đó đến nay hai người không còn liên lạc và ông Cường cũng không về Việt Nam, nên bà Oanh làm đơn xin ly hôn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 37/2017/DS-ST ngày 07/9//2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhận định Tòa án đã thực hiện ủy thác 02 lần hợp lệ vào các ngày 11/7/2016 và 13/01/2017 nhưng đến nay vẫn không có kết quả do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 477 để xét xử vắng mặt ông Cường. Việc xét xử vắng mặt ông Cường là đúng quy định nhưng tuyên “*về thời hạn kháng cáo của ông Cường là 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định*” là trái với khoản 3 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự quy định 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

2. Vụ án: “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn bà Tống Thị Thanh Tuyền với bị đơn ông Hsu, Fen-Ying.

Theo nguyên đơn bà Tuyền và ông Ying sau một thời gian quen biết, năm 2007 hai người đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chung sống tại Đài Loang đến năm 2008 phát sinh mâu thuẫn, bà Tuyền quay về Việt Nam, từ đó đến nay hai người không còn liên lạc, nên bà Tuyền làm đơn xin ly hôn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 38/2017/DS-ST ngày 07/9//2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhận định Tòa án đã thực hiện ủy thác hợp lệ vào ngày 10/01/2017 nhưng đến nay vẫn không có kết quả do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 477 để xét xử vắng mặt ông Ying. Việc xét xử vắng mặt ông Ying là đúng quy định nhưng tuyên “*về thời hạn kháng cáo của ông Ying là 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định*” là trái với khoản 3 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự quy định 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

3. Vụ án: “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn bà Đỗ Thị Tuyết Ngân với bị đơn ông Lin, Che-Yu.

Theo nguyên đơn bà Ngân và ông Yu quen biết do sự giới thiệu của bạn bè, năm 2012 hai người đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, hai người chưa chung sống với nhau ngày nào thì ông Yu, quay về Đài Loan, hai người không còn liên lạc, nên bà Ngân làm đơn xin ly hôn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 39/2017/DS-ST ngày 07/9//2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhận định Tòa án đã thực hiện ủy thác 02 lần hợp lệ vào các ngày 11/7/2016 và 13/01/2017 nhưng đến nay vẫn không có kết quả do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 477 để xét xử vắng mặt ông Yu. Việc xét xử vắng mặt ông Yu là đúng quy định nhưng tuyên “*về thời hạn kháng cáo của ông Yu là 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định*” là trái với khoản 3 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự quy định 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

4. Vụ án: “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn bà Hà Thị Thanh Bình với bị đơn ông Kim Yeong Ju.

Theo nguyên đơn bà Bình và ông Ju quen biết do em ruột bà Bình giới thiệu, năm 2008 hai người đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chung sống tại Hàn Quốc có 01 con chung sinh năm 2009, do mâu thuẫn với mẹ của ông Ju, nên bà Bình đưa con về Việt Nam từ năm 2009 đến nay, hai người không còn liên lạc với ông Ju, nay bà Bình làm đơn xin ly hôn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 40/2017/DS-ST ngày 07/9//2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhận định Tòa án đã thực hiện ủy thác hợp lệ vào ngày 10/01/2017 nhưng đến nay vẫn không có kết quả do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 477 để xét xử vắng mặt ông Ju. Việc xét xử vắng mặt ông Ju là đúng quy định nhưng tuyên “*về thời hạn kháng cáo của ông Ju là 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định*” là trái với khoản 3 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự quy định 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

5. Vụ án: “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn bà Võ Thị Phương với bị đơn ông Pan Chien Cheng.

Theo nguyên đơn bà Phương và ông Cheng quen biết do bạn bè giới thiệu, năm 2000 hai người đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, cuối năm 2000 bà về Đài Loan chung sống với ông Cheng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, năm 2002 bà quay về Việt Nam, từ đó đến nay hai người không còn liên lạc với nhau, nên bà Phương làm đơn xin ly hôn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 44/2017/DS-ST ngày 13/9//2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhận định Tòa án đã thực hiện ủy thác hợp lệ vào các ngày 16/02/2017 nhưng đến nay vẫn không có kết quả do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 477 để xét xử vắng mặt ông Cheng. Việc xét xử vắng mặt ông Cheng là đúng quy định nhưng tuyên “*về thời hạn kháng cáo của ông Cheng là 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định*” là trái với khoản 3 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự quy định 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

6. Vụ án: “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn bà Hồng Thị Mỹ Thảo với bị đơn ông Tu, Lin- Sheng.

Theo nguyên đơn bà Thảo và ông Sheng quen biết nhau một thời gian, năm 2011 hai người đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chung sống được 02 tháng thì ông Sheng quay về Đài Loan, từ đó đến nay hai người không còn liên lạc với nhau, nên bà Thảo làm đơn xin ly hôn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 45/2017/DS-ST ngày 13/9//2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhận định Tòa án đã thực hiện ủy thác hợp lệ vào các ngày 23/7/2015 và ngày 13/01/2017 nhưng đến nay vẫn không có kết quả do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 477 để xét xử vắng mặt ông Sheng. Việc xét xử vắng mặt ông Sheng là đúng quy định nhưng tuyên “*về thời hạn kháng cáo của ông Sheng là 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định*” là trái với khoản 3 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự quy định 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

7. Vụ án: “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn bà Dương Thị Quỳnh Trang với bị đơn ông Lin, Wen- Tang.

Theo nguyên đơn bà Thảo và ông Tang quen biết nhau một thời gian ngắn, năm 2012 hai người đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, sau khi kết hôn thì ông Tang quay về Đài Loan, sau 02 tháng ông Tang quay lại đưa bà đi phỏng vấn để đi Đài Loan nhưng không được, vì thế ông Tang trở về Đài Loan



từ đó đến nay hai người không còn liên lạc với nhau, nên bà Trang làm đơn xin ly hôn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 46/2017/DS-ST ngày 13/9//2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhận định Tòa án đã thực hiện ủy thác hợp lệ vào ngày 16/02/2017 nhưng đến nay vẫn không có kết quả do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 477 để xét xử vắng mặt ông Tang. Việc xét xử vắng mặt ông Tang là đúng quy định nhưng tuyên “*về thời hạn kháng cáo của ông Tang là 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định*” là trái với khoản 3 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự quy định 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

## **II. Những vi phạm của cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm:**

Việc thụ lý và giải quyết án xin ly hôn có yếu tố nước ngoài thường kéo dài do vướng mắc, khó khăn về thủ tục ủy thác tư pháp, hầu hết các vụ án đều xử vắng mặt bị đơn, có vụ án xét xử vắng mặt cả nguyên đơn. Vì vậy, thông qua công tác kiểm sát hoạt động tư pháp cần kiểm sát chặt chẽ về thủ tục tố tụng, xem xét kết quả ủy thác tư pháp để áp dụng pháp luật tố tụng xét xử vắng mặt bị đơn trong các trường hợp sau:

Điều 477 khoản 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định:

*Tòa án xét xử vắng mặt đương sự ở nước ngoài trong các trường hợp sau đây:*

a) *Tòa án đã nhận được kết quả tổng đạt theo một trong các phương thức tổng đạt quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật này, đương sự đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ và đương sự đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt họ;*

b) *Tòa án đã thực hiện các biện pháp quy định tại khoản 3 Điều 474 của Bộ luật này;*

c) *Tòa án không nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 điều này về kết quả thực hiện việc tổng đạt cho đương sự ở nước ngoài”.*

Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định thời hạn kháng cáo:

“ 1. . . .

2: *Đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án là 01 tháng, kể từ ngày bản án, quyết định được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.*

3: *Trường hợp Tòa án xét xử vắng mặt đương sự ở nước ngoài theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật này thì thời hạn kháng cáo là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án”.*

Đôi chiếu với những vụ án trên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có phân công Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và có lập phiếu kiểm sát bản án, nhưng không phát hiện vi phạm của Tòa án về áp dụng thời hạn kháng cáo của bị đơn do xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành kiến nghị đối với Tòa án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kiểm tra khắc phục vi phạm.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có thông báo kiểm sát bản án số 18/TB-VC3-V2 ngày 21/6/2017 và thông báo số 58/TB-VKS-DS ngày 19/9/2017 đều có đề cập Tòa án áp dụng không đúng Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và được gửi đến Viện kiểm sát 23 tỉnh, thành phố trong khu vực để rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, đến nay vẫn còn kiểm sát viên chưa nghiên cứu nên không phát hiện như các trường hợp nêu trên.

Đề nghị, Viện kiểm sát địa phương quan tâm rút kinh nghiệm và tiếp tục kiểm sát bản án, quyết định sơ thẩm có các dạng vi phạm nêu trên để kịp thời kiến nghị vi phạm, đảm bảo cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thông báo để Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trong khu vực nghiên cứu tổ chức rút kinh nghiệm chung, nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát giải quyết các vụ, việc dân sự trong thời gian tới và thực hiện tốt Chỉ thị số 10/CT-VKSTC ngày 06/4/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao./. *ZL*

**Nơi nhận**

- |                            |   |                          |
|----------------------------|---|--------------------------|
| - Đ/c Lê Hữu Thê           | } | PVT- VKSTC (để báo cáo); |
| - Đ/c Thủy Khiêm           |   |                          |
| - Vụ 9 - VKSND tối cao     |   | (để báo cáo);            |
| - VPTH - VKSND tối cao     |   | (để báo cáo);            |
| - Đ/c Viện trưởng - VC3    |   | (để báo cáo);            |
| - Các đ/c PVT- VC3;        |   | (để biết);               |
| - 23 VKS tỉnh, thành phố   |   | (để biết);               |
| - VKS - VC1, VC2           |   | (để biết);               |
| - Viện 1,2,3, 4, VP - VC3; |   | (để biết);               |
| - Lưu văn thư, V2.         |   |                          |

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Võ Văn Thêm**